

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp
cơ sở vật chất Trường THPT Phù Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định

và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 209/TTr-SXD ngày 06/6/2025, Thông báo kết quả thẩm định 1670/SXD-QLXD ngày 05/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Phù Yên, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Phù Yên.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Trường THPT Phù Yên.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH Xây dựng Đại Thành Tây Bắc; địa chỉ: Số nhà 64, đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo qui định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng (nhà A); nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (nhà B); nhà đọc, thư viện 2 tầng; nhà hiệu bộ hiệu bộ; nhà lớp học bộ môn 3 tầng và các hạng mục phụ trợ (xây mới 01 nhà để xe học sinh; sửa chữa sân, tường rào).

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng (nhà A), diện tích xây dựng 530m², tổng diện tích sàn 984m²

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Tháo dỡ trần nhựa mái sảnh, thay thế bằng trần nhựa giả gỗ;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn tầng 1, tầng 2; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Bóc dỡ lớp granito mặt bậc, cổ bậc, chiều nghỉ khu vực thang bộ, bậc tam cấp hiện trạng; ốp, lát lại bằng đá granite mới;

- Dỡ bỏ lan can cầu thang hiện trạng, hư hỏng cục bộ (*không đảm bảo theo tiêu chuẩn*); thay thế bằng lan can thép mới.

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2.2. Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 12 phòng (nhà B), diện tích xây dựng $595m^2$, tổng diện tích sàn $919m^2$

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn tầng 1, tầng 2; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Bóc dỡ lớp granito mặt bậc, cổ bậc, chiều nghỉ khu vực thang bộ; ốp, lát lại bằng đá granite mới.

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2.3. Sửa chữa nhà đọc, thư viện 2 tầng, diện tích xây dựng $244m^2$, tổng diện tích sàn $454m^2$

- Tháo dỡ, thay thế mái tôn hiện trạng bằng mái tôn mới dày 0,4mm;

- Bóc dỡ lớp chống thấm sê nô mái hiện trạng; lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Bóc bỏ khoảng 20% diện tích lớp vữa trát tường trong, ngoài nhà, cột, dầm, trần và các chi tiết khác; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại tường, cột, dầm, trần và các chi tiết khác được cạo bỏ lớp sơn hiện trạng. Toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cạo, trát lại được bả bột bả, lăn sơn 03 nước;

- Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn tầng 1, tầng 2; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Dỡ bỏ toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, hoa sắt hiện trạng; thay thế bằng hệ cửa đi, cửa sổ khuôn thép hình sơn tĩnh điện, kính trắng an toàn dày 4,5mm, hoa sắt thép hộp vuông (12x12x1,5)mm;

- Bóc dỡ lớp granito mặt bậc, cổ bậc, chiều nghỉ khu vực thang bộ, bậc tam cấp hiện trạng; ốp, lát lại bằng đá granite mới;

- Dỡ bỏ lan can cầu thang hiện trạng, hư hỏng cục bộ (*không đảm bảo theo tiêu chuẩn*); thay thế bằng lan can thép mới;

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2.4. Sửa chữa nhà hiệu bộ 2 tầng, diện tích xây dựng $303m^2$, tổng diện

tích sàn 557m²

- Bóc dỡ lớp chống thấm sê nô mái hiện trạng; lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà; bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước.

- Cải tạo phòng hội trường tầng 2:

- + Dỡ bỏ tường ngăn trục (3)/(F)÷(G).

- + Cải tạo lại bực sân khấu hội trường: Xây bo thành bực sân khấu bằng gạch vữa xi măng mác 50, tôn sàn 10cm cát đen đầm chặt, đổ bê tông tạo mặt phẳng bực bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (*mác 100*), lát sàn bực sân khấu bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- + Dỡ bỏ gạch lát sàn hội trường tầng 2 sau khi mở rộng, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- + Tháo dỡ, thay thế hệ thống thiết bị điện chiếu sáng phòng hội trường đáp ứng nhu cầu sử dụng.

8.2.5. Sửa chữa nhà lớp học bộ môn 3 tầng, diện tích xây dựng 511m², tổng diện tích sàn 943m².

- Bóc dỡ lớp chống thấm sê nô mái hiện trạng; lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Bóc bỏ khoảng 20% diện tích lớp vữa trát tường trong, ngoài nhà, cột, dầm, trần và các chi tiết khác; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần diện tích còn lại tường, cột, dầm, trần và các chi tiết khác được cạo bỏ lớp sơn hiện trạng. Toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cạo, trát lại được bả bột bả, lăn sơn 03 nước;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn tầng 1, tầng 2; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm (*trừ nền, sàn khu phòng vệ sinh không thay*).

- Bóc dỡ lớp granito mặt bậc, cổ bậc, chiếu nghỉ khu vực thang bộ, bậc tam cấp hiện trạng; ốp, lát lại bằng đá granite mới.

8.2.6. Các hạng mục phụ trợ

a) Xây mới nhà để xe: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 153,8m²; chiều dài 37,2m, chiều rộng 4,1m; bước gian (*bước cột*) là 3,3m; cốt nền ±0.000 cao hơn mặt sân 0,15m; chiều cao từ cốt nền ±0.000 đến cốt đỉnh mái 3,2m; nền đắp đất đầm chặt theo quy phạm, lót bạt dứa chống mất nước xi măng, đổ bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (*mác 150*). Kết cấu: móng cột khung bằng bê tông xi măng cấp độ bền

B15 (mác 200); khung cột, kèo bằng hệ thép hình liên kết tổ hợp hàn, mái: xà gồ thép hình, lợp tôn múi dày 0,4mm.

b) Sửa chữa sân, tường rào

- Sân S1: Diện tích 921m², tạo xôm lớp mặt bê tông hiện trạng, lát bổ sung bề mặt sân bằng lớp gạch giả đá kích thước (40x40x4,5)cm.

- Sân S2: Diện tích 872m²; san gạt, tạo phẳng mặt sân đất hiện trạng, sửa chữa lại sân hiện trạng cấu tạo: Nền dãi bạt dứa, đổ bê tông xi măng đá 1x2 cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm.

- Tường rào xây T1: Chiều dài khoảng 99m; bổ sung lớp trát tường mặt trong, đỉnh tường rào (*hiện trạng chưa có lớp trát*) bằng vữa xi măng mác 50, lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Tường rào xây T2: Chiều dài khoảng 339,11m; cạo bỏ khoảng 50% lớp vữa trát tường hiện trạng, trát lại bằng vữa xi măng mác 50; diện tích còn lại cạo lớp sơn tường; toàn bộ diện tích tường sau khi cạo, trát lại được lăn sơn hoàn thiện 03 nước.

8.2.7. *Các nội dung, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. *Số bước thiết kế:* 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn:*

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

9.2.2. Tiêu chuẩn:

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 8053-2009: Tấm lợp dạng sóng-Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-phần 2 cửa kim loại;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 4.700.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng 4.047.231.536 đồng;
- Chi phí quản lý dự án 126.788.726 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 370.282.004 đồng;
- Chi phí khác 68.907.232 đồng;
- Chi phí dự phòng 86.790.502 đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	4.700,0	4.700,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Phù Yên (chủ đầu tư):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại Thông báo kết quả thẩm định số 1670/SXD-QLXD ngày 05/6/2025 của Sở Xây dựng.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ

quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Hiệu trưởng Trường THPT Phù Yên; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT; NC, TH, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân